

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Diệp Thị Thu Nguyệt và bà Dương Triết Minh.

Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1983.

- Bị đơn: chị Trương Thị Kim X, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bé N trình bày:

Anh với chị Trương Thị Kim X chung sống với nhau từ năm 2002. Hôn nhận tự tìm hiểu. Có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tuy nhiên đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy không còn sống chung với nhau được nữa nên anh với chị X quyền định sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh Bé N yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Bé N xin được ly hôn với chị Trương Thị Kim X

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Văn Phi H sinh ngày 13/9/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Văn T sinh ngày 18/11/2009 (bị bệnh bại não) hiện do cô X chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh Bé N đồng ý để cô X tiếp tục nuôi con Văn T. Cấp dưỡng tự thỏa thuận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa anh Bé N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Trương Thị Kim X trình bày:

Chị thống nhất với phần trình bày của anh Nguyễn Văn Bé N, không bổ sung gì thêm. Nay ý kiến của chị X như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Kim X đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé N.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Văn Phi H sinh ngày 13/9/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Văn T sinh ngày 18/11/2009 (bị bệnh bại não). Sau ly hôn chị X đồng ý tiếp tục nuôi con Văn T. Cấp dưỡng tự thỏa thuận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn chị Trương Thị Kim X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên anh Bé N có đơn xin được ly hôn, chị Kim Xuyên cũng đồng ý ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm

quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy, mặc dù anh N và chị X đã chung sống với nhau một thời gian dài nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh, chị là vợ chồng nên việc anh Bé N yêu cầu ly hôn với chị X là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X.

[2.2] Về quan hệ con chung: trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Bé N và chị Kim X thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận; giao con chung Nguyễn Văn T sinh ngày 18/11/2009 (bị bệnh bại não) cho chị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con anh Bé N và chị Kim X thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận.

[4] Về án phí: anh Bé N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X.

- Về quan hệ con chung: giao con chung Nguyễn Văn T sinh ngày 18/11/2009 (bị bệnh bại não) cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn Bé N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011740 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Anh Nguyễn Văn Bé N và chị Trương Thị Kim X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm